

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày 07/4/2022
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Thân và bà Vi Thị Kim Cúc

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/02/2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử dân sự sơ thẩm số 04/2022/QĐXX-ST ngày 11/3/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị M, sinh năm 1988, cư trú tại bản N, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Đinh Văn I, sinh năm 1981, cư trú tại bản N, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/11/2021, bản tự khai của chị Lò Thị M đều trình bày: Chị và anh Đinh Văn I đăng ký kết hôn ngày 06/11/2006 tại UBND xã P, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, do hai bên tự nguyện và sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do anh I hay uống rượu dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau và nhiều lần xảy ra xô sát, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thay đổi, chị đã sống ly thân với anh I từ năm 2018 đến nay không còn quan tâm và trách nhiệm gì với nhau, chị M yêu cầu được ly hôn anh I.

Quá trình sống chung đã có với nhau 01 con chung là cháu Đinh Lò Trúc N, sinh ngày 01/5/2011, chị M yêu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu anh I cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/3/2022 anh Đinh Văn I trình bày: Thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, thời gian sống chung, nguyên nhân mâu thuẫn và con chung đều như chị M trình bày, nhưng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, anh vẫn còn yêu thương vợ con, anh yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Là cháu Đinh Lò Trúc N, trường hợp phải ly hôn anh cũng nhất trí theo yêu cầu của chị M để chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 10/3/2022 các đương sự đều thống nhất về nội dung khởi kiện, phạm vi khởi kiện, không có yêu cầu phản tố, không ai cung cấp bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ hoặc rút yêu cầu.

Tại phiên tòa chị Lò Thị M trình bày: Trong quá trình sống chung cả hai bên đã bộc lộ những nét không tương đồng, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải, nhưng không có chuyển biến tích cực và đã sống ly thân hơn ba năm, chị không còn tình cảm với anh I và yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị M yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Lò Trúc N và không yêu cầu anh I cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Tự thỏa thuận chị không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và người tham gia phiên tòa đều thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân & Gia đình xử cho chị Lò Thị M được ly hôn anh Đinh Văn I.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Đinh Lò Trúc N cho chị Lò Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh I không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội. Chị Lò Thị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định vụ án yêu cầu ly hôn giữa nguyên đơn là chị Lò Thị M và bị đơn là anh Đinh Văn I thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Đinh Văn I đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, việc xét xử vắng mặt anh I là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị M và anh Đinh Văn I đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, không ai ép buộc hay bị lừa dối và có thời gian chung sống hòa thuận được hơn ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, thường to tiếng với nhau và đã có lần xảy ra xô sát, mặc dù hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng tình cảm anh chị vẫn không có chuyển biến tích cực. Mặc dù anh I vẫn mong muốn được trở lại đoàn tụ, nhưng anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không còn quan tâm và trách nhiệm gì với nhau nữa, xét thấy tình cảm của anh, chị không còn khả năng hàn gắn để duy trì cuộc sống chung lâu dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xem xét, giải quyết cho chị Lò Thị M ly hôn anh Đinh Văn I.

[3]. Về con chung: Cần chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị M và anh I tại phiên hòa giải ngày 10/3/2022 chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Lò Trúc N, sinh ngày 01/5/2011 cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động, anh I không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chị M và anh I không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò Thị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều khoản áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

2. Xử tuyên: Chị Lò Thị M ly hôn anh Đinh Văn I.

3. Về con chung: Chị Lò Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Lò Trúc N, sinh ngày 01/5/2011 cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận chị Lò Thị M tự nguyện không yêu cầu anh Đinh Văn I cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò Thị M phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số AA/2021/441 ngày 16/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS H. Phù Yên;
- UBND xã P, huyện B;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Ngọc Thông